



MAI SỸ TUẤN (Tổng Chủ biên) – BÙI PHƯƠNG NGA (Chủ biên)
NGUYỄN TUYẾT NGA – LƯƠNG VIỆT THÁI – NGUYỄN THỊ THU TRANG

Vở bài tập

Tự nhiên và Xã hội

1



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MAI SỸ TUẤN (Tổng Chủ biên) – BÙI PHƯƠNG NGA (Chủ biên)
NGUYỄN TUYẾT NGA – LƯƠNG VIỆT THÁI – NGUYỄN THỊ THU TRANG

Vở bài tập

Tự nhiên và Xã hội

Cánh Diều

(Tái bản lần thứ nhất)

1

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 là tài liệu bổ trợ cho cuốn sách giáo khoa **Tự nhiên và Xã hội 1** (trong bộ sách giáo khoa **Cánh Diều**), được biên soạn nhằm:

- Giúp các thầy cô giáo thuận lợi hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, từ đó tạo cơ hội hình thành và phát triển năng lực học tập môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh.
- Giúp học sinh lớp 1 có điều kiện thực hiện các hoạt động học tập độc lập, phong phú và đa dạng trong các tiết học môn Tự nhiên và Xã hội; thực hành, rèn luyện các kỹ năng học tập môn học; củng cố, khắc sâu kiến thức và tự đánh giá.

Các dạng bài tập chủ yếu trong cuốn vở bài tập này là:

- Quan sát các hình ảnh, giới thiệu hoặc mô tả những gì quan sát được.
- Khoanh vào chữ cái trước ý (hoặc câu) đúng.
- Nối hình vẽ (hoặc ô chữ) với hình vẽ sao cho phù hợp.
- Viết chữ hoặc đánh dấu **X** vào ô dưới hình vẽ thể hiện việc làm đúng (hoặc phù hợp).
- Viết vào ô hoặc chỗ những từ hoặc câu phù hợp.
- Vẽ, tô màu,....

Vào đầu năm học, khi học sinh chưa biết đọc, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh biết nhiệm vụ các em phải thực hiện theo yêu cầu của từng bài. Khi các em đã biết đọc, biết viết, giáo viên cần nhắc các em đọc kĩ yêu cầu khi làm bài.

Các tác giả

1

GIA ĐÌNH

1

GIA ĐÌNH EM

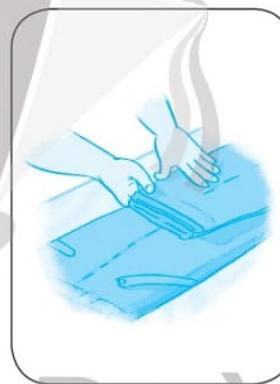
Câu 1. Vẽ hoặc dán ảnh gia đình em vào khung dưới đây:



Câu 2. Hãy khoanh vào chữ cái trước việc gia đình em thường làm lúc nghỉ ngơi.

- A. Đi chơi công viên.
- B. Thăm họ hàng.
- C. Cùng nhau xem ti vi, nói chuyện.
- D. Hoạt động khác.

Câu 3. Nối ô chữ với hình thể hiện công việc nhà các thành viên trong gia đình em thường làm.



ông

bà

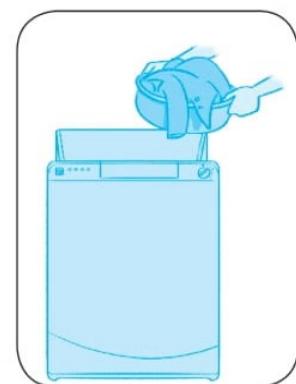
bố

mẹ

anh

chị

bản thân em



Câu 4. Hãy nhận xét về việc tham gia công việc nhà của các thành viên trong gia đình em bằng cách đánh dấu ✕ vào cột phù hợp ở bảng sau:

Các thành viên	Thường xuyên làm	Thỉnh thoảng làm	Chưa làm
Ông			
Bà			
Bố			
Mẹ			
Anh/Chị/Em			
Bản thân em			

Câu 5. Hãy đánh dấu ✕ vào ô ở mỗi hình thể hiện việc nhà em đã làm.



Câu 6. Hãy quan sát hình dưới đây và trả lời câu hỏi.



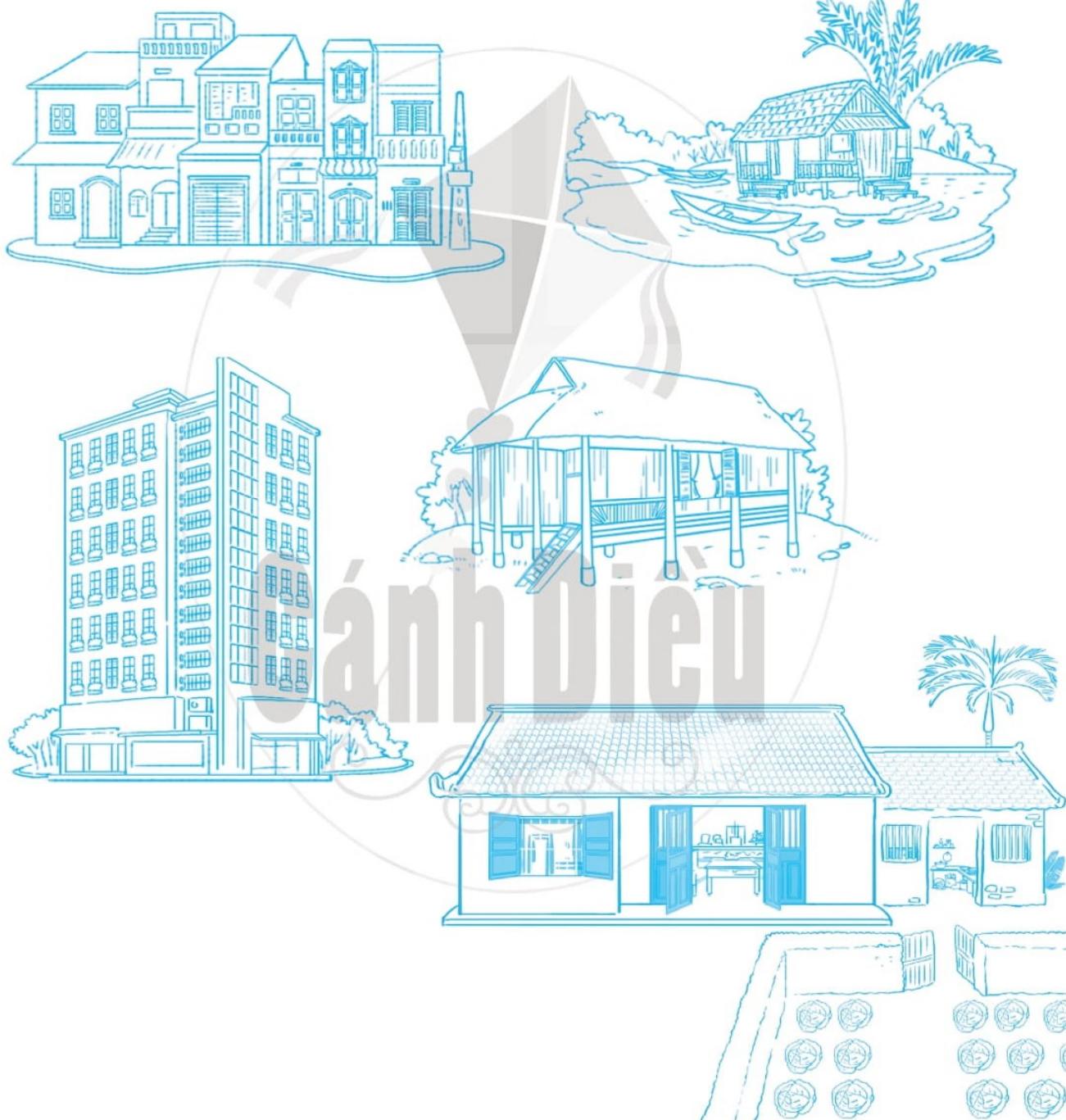
Nếu em là bạn An, em sẽ chọn cách làm nào trong các cách dưới đây?

- A. Xem ti vi.
- B. Trông em giúp mẹ.
- C. Giúp mẹ nấu cơm.
- D. Cách khác.

2

NGÔI NHÀ CỦA EM

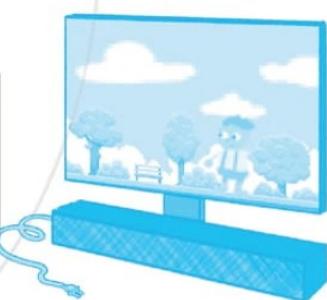
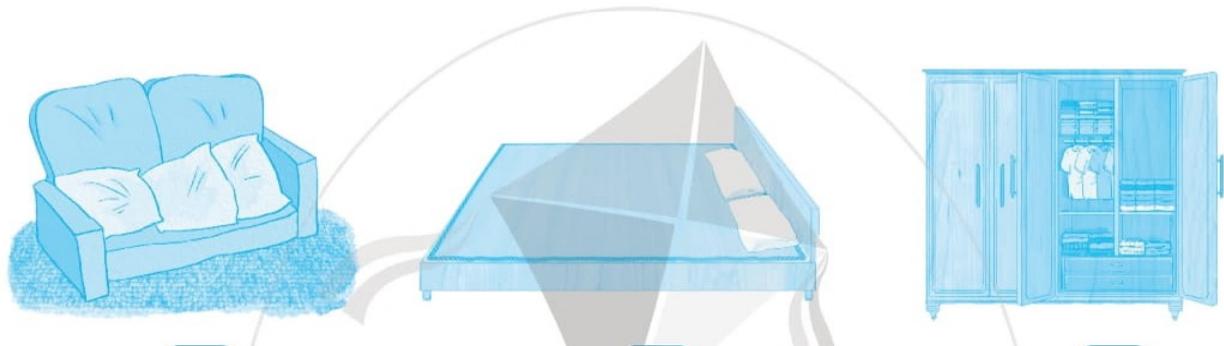
Câu 1. Tô màu vào hình vẽ gần giống nhà ở của em.



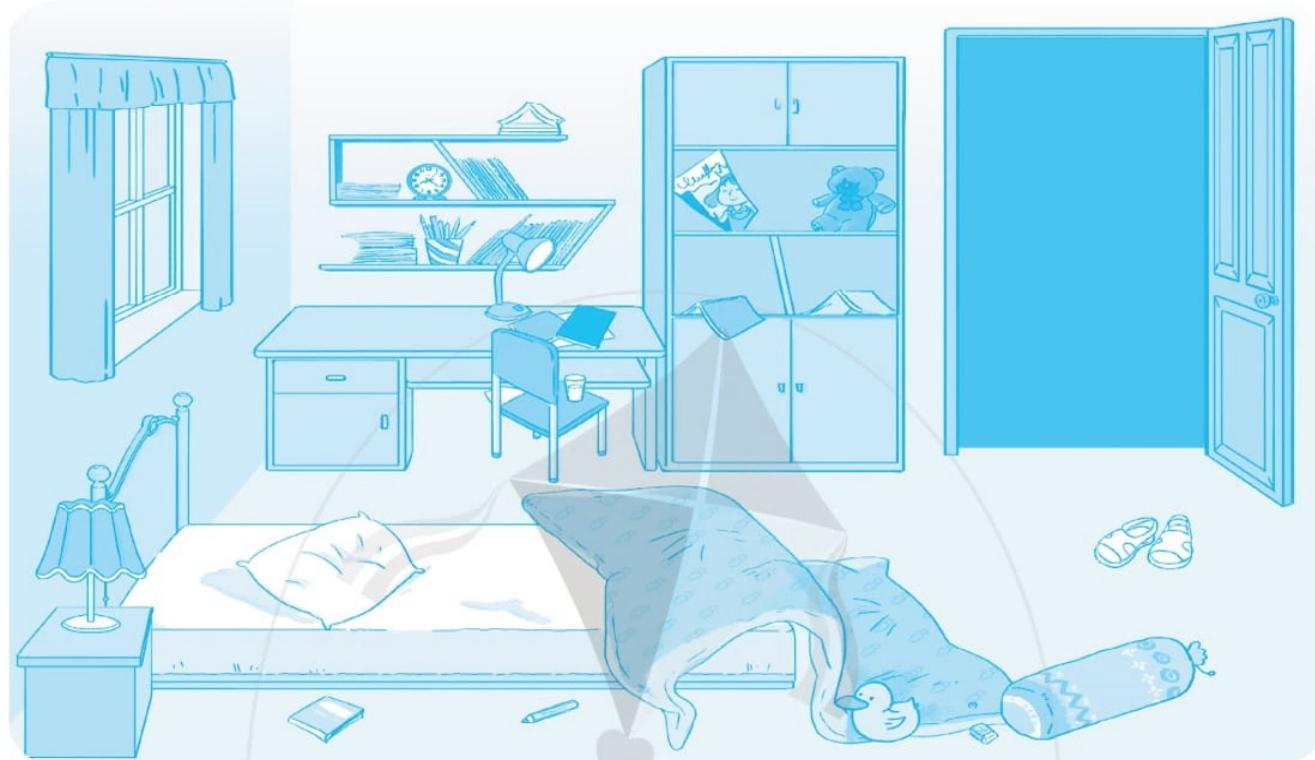
Câu 2

a) Những đồ dùng trong các hình dưới đây thường có ở phòng nào trong nhà? Hãy viết số **1** (phòng khách), số **2** (phòng ngủ), số **3** (phòng bếp) vào chỗ dưới mỗi hình.

b) Đánh dấu **X** vào ô dưới hình vẽ đồ dùng có trong nhà em.



Câu 3. Đánh dấu **x** vào những đồ vật cần sắp xếp lại trong căn phòng dưới đây.



Câu 4. Tô màu vào: ☺ nếu em thường xuyên làm,
☹ nếu em thỉnh thoảng làm, ☹ nếu em chưa làm.

Việc làm	Em tự đánh giá
Gấp chăn, màn sau khi ngủ dậy.	☺ ☹ ☹
Sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ngăn nắp.	☺ ☹ ☹
Cất/ đặt/ để đồ dùng đúng chỗ sau khi sử dụng.	☺ ☹ ☹
Gấp quần áo và để đúng chỗ quy định.	☺ ☹ ☹
Nhặt rác, giấy vụn và bỏ vào thùng rác.	☺ ☹ ☹

3

AN TOÀN KHI Ở NHÀ

Câu 1. Viết vào ô trong hình vẽ dưới đây:

- Số 1 chỉ vật có thể gây đứt tay, chân.
- Số 2 chỉ vật có thể gây bỏng.
- Số 3 chỉ vật có thể gây điện giật.



Câu 2. Khoanh vào chữ cái trước những ý trả lời đúng.

Em sẽ làm gì khi bản thân hoặc người khác bị thương?

- A. Kêu khóc ầm ĩ.
- B. Báo ngay cho người lớn.
- C. Gọi điện thoại tới số 115.
- D. Không làm gì.

Câu 3. Đánh dấu **x** vào ô dưới hình thể hiện cách sử dụng an toàn đồ dùng trong nhà.



ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

Câu 1. Hãy nói hoặc viết vào bảng tên công việc mà mỗi thành viên trong gia đình em thường làm.

Các thành viên	Một số công việc nhà

Câu 2. Hãy tô màu cho các đồ dùng dưới đây:

- Màu đỏ cho đồ dùng có thể gây đứt tay, chân.
- Màu vàng cho đồ dùng có thể gây bỏng.
- Màu xanh cho đồ dùng có thể gây điện giật.



2 TRƯỜNG HỌC

4

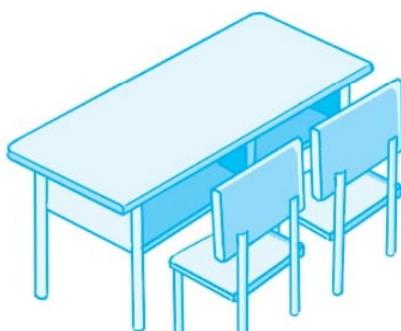
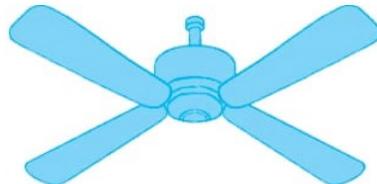
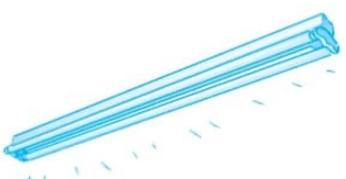
LỚP HỌC CỦA EM

Câu 1. Hãy giới thiệu về lớp học của em theo gợi ý dưới đây.

- Em học lớp , trường
- Cô giáo/ thầy giáo lớp em tên là
- Lớp em có bạn.

Câu 2

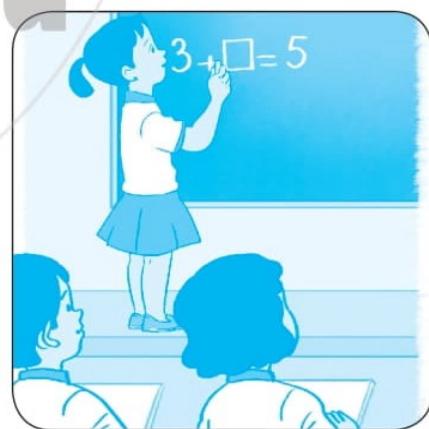
a) Đánh dấu **x** vào ô dưới hình vẽ đồ dùng có trong lớp học của em.



b) Vẽ một đồ dùng ở lớp em và cho biết em đã làm gì để giữ gìn đồ dùng đó.

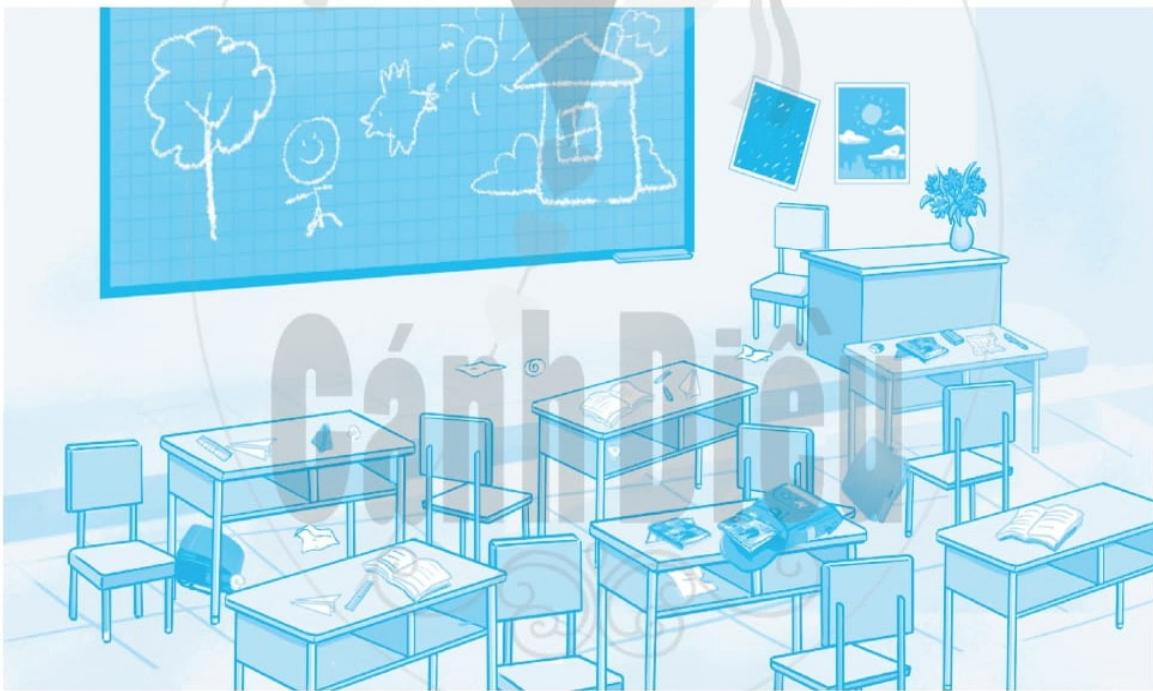


Câu 3. Quan sát các hình dưới đây, sau đó đánh dấu **x** vào ô chỉ hoạt động mà em đã tham gia.





Câu 4. Quan sát hình vẽ dưới đây và khoanh vào những chữ cái trước ý trả lời của em.



Nếu em học ở lớp đó, em và các bạn cần làm gì để lớp học sạch, đẹp?

- A. Quét lớp.
- B. Tưới cây.
- C. Kê bàn, ghế.
- D. Sắp xếp sách vở, cắp sách.
- E. Lau bảng.
- F. Tranh ảnh.
- G. Treo lại tranh ảnh.

Câu 1

a) Hãy nói hoặc viết địa chỉ trường của em.

Địa chỉ trường của em:

.....

.....

b) Khoanh vào chữ cái trước những khu vực có ở trường em.

- A. Sân trường
- B. Vườn trường
- C. Khu vực vệ sinh
- D. Sân thể thao
- E. Khu vực khác

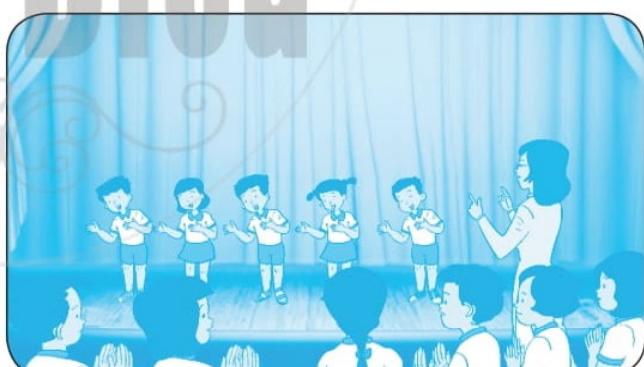
Câu 2

a) Khoanh vào chữ cái trước những loại phòng có trong trường em.

- A. Phòng học
- B. Phòng truyền thống
- C. Phòng giám hiệu
- D. Phòng hội đồng
- E. Thư viện
- F. Phòng y tế

b) Hãy nói tên một số đồ dùng có trong lớp học của em.

Câu 3. Quan sát các hình dưới đây, sau đó đánh dấu **X** vào ô chỉ hoạt động mà em đã tham gia.



Câu 4. Viết hoặc nói tên một hoặc hai trò chơi mà em thấy an toàn khi chơi ở trường.

Câu 5. Hãy khoanh vào chữ cái trước những thành viên có trong trường em.

- A. Hiệu trưởng
- C. Bác bảo vệ
- E. Cô thư viện
- H. Bác lao công

- B. Học sinh
- D. Nhân viên y tế
- G. Giáo viên

Câu 6. Quan sát và đọc thông tin trong hai hình dưới đây. Em đồng ý với ý kiến và hành động của bạn nào? Vì sao?



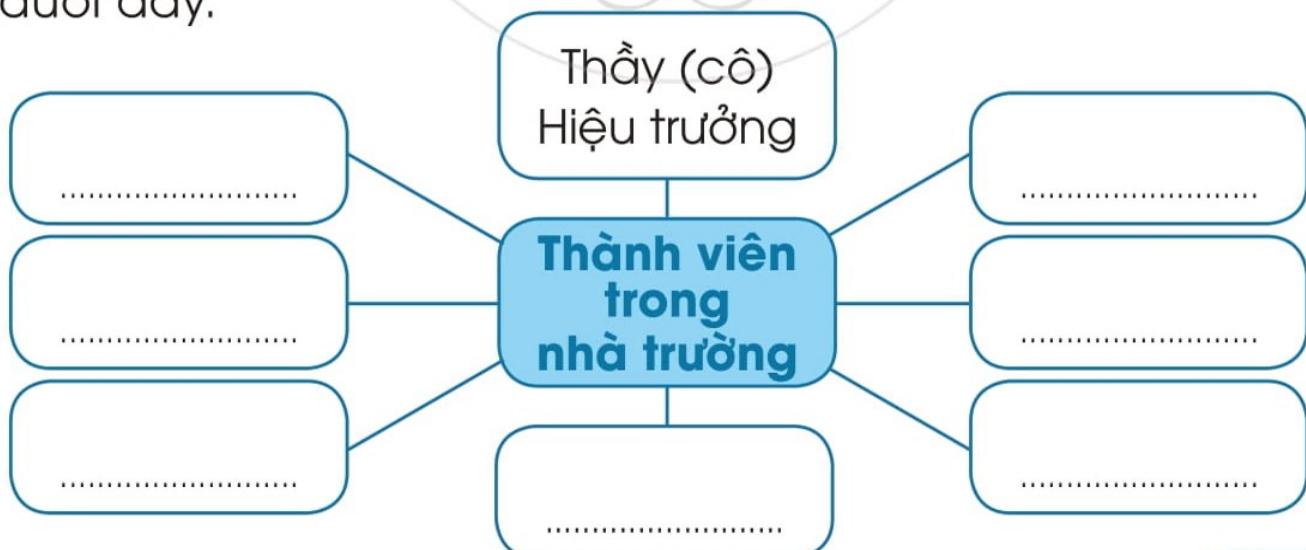
ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC

Câu 1

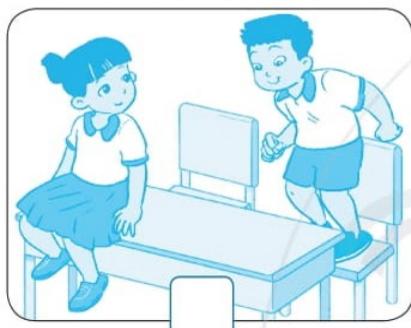
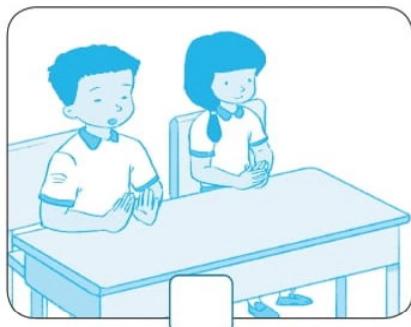
a) Hãy nói hoặc viết tên một số hoạt động diễn ra trong trường theo gợi ý dưới đây.

Khu vực / Phòng có trong trường	Một số hoạt động diễn ra
Sân trường
Vườn trường
Phòng học
Thư viện
Phòng y tế

b) Giới thiệu các thành viên trong nhà trường theo gợi ý dưới đây.



Câu 2. Đánh dấu **x** vào ô ở hình thể hiện cách sử dụng đồ dùng đúng.



Câu 3. Hãy tự đánh giá bằng cách tô màu vào:

- nếu em thực hiện thành thạo hoặc thường xuyên việc đó.
- nếu em thực hiện được hoặc thỉnh thoảng thực hiện việc đó.
- nếu em chưa thực hiện việc đó.

STT	Việc làm	Em tự đánh giá
1	Giới thiệu về trường học của mình.	
2	Giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng ở trường.	
3	Làm một số việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.	
4	Chơi trò chơi an toàn khi ở trường.	
5	Ứng xử phù hợp với các thành viên trong nhà trường.	

3 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

6

NƠI EM SỐNG

Câu 1

a) Quan sát hình dưới đây và khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.



Nơi bạn An sống có những cảnh vật gì?

- A. Cây, nhà cao tầng.
- B. Đồng ruộng, cửa hàng lớn.
- C. Sông, sân bóng.
- D. Sông, cây, đồng ruộng.

b) Quan sát hình dưới đây và khoanh vào chữ cái trước ý trả lời của em.



- Gia đình bạn Hà sống trong
 - A. nhà một tầng.
 - B. nhà hai tầng.
 - C. một căn hộ của tòa nhà cao tầng.
 - D. nhà trên sông.

- Hà và các bạn thường chơi ở đâu?
 - A. Trên đường phố.
 - B. Sân chơi của tòa nhà cao tầng.
 - C. Sân của bệnh viện gần nhà.
 - D. Trong siêu thị.

Câu 2. Chọn từ trong khung rồi viết vào chỗ dưới mỗi hình vẽ cho phù hợp.

nông thôn

thị trấn

thành phố



Cộng đồng ở

Cộng đồng ở



Cộng đồng ở

Câu 3. Theo em, các cộng đồng có ở câu 2 khác nhau ở điểm nào?

Câu 4

- a) Nơi em sống thuộc cộng đồng nào?
- b) Nơi em sống có những cảnh vật thiên nhiên gì?
(ví dụ: núi, sông, con vật,...)
- c) Hãy nói với bạn về một số hoạt động của con người nơi em sống.
- d) Vào ngày nghỉ, em thích được cùng gia đình đến nơi nào ở cộng đồng?

Câu 5. Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp.

A

B

Giáo viên

làm ra lúa gạo, rau quả,...

Nông dân

xây dựng nhà cửa, công trình.

Công nhân xây dựng

dạy học.

Công an

khám, chữa bệnh.

Bác sĩ

làm sạch đường phố.

Công nhân vệ sinh

giữ trật tự, bảo vệ người dân.

Câu 6. Hãy đánh dấu ✕ vào ô □ việc em đã làm trong những hình dưới đây.



THỰC HÀNH: QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG

Câu 1. Khi đi quan sát, em cần chuẩn bị những gì?

Câu 2. Hãy hoàn thành các phiếu quan sát 1, 2, 3 bằng cách đánh dấu **X** vào ô phù hợp và nêu nhận xét của em dựa vào gợi ý dưới mỗi phiếu.

a) Phiếu quan sát 1

Nhà ở					
Có những loại nhà nào?					

Kể tên những loại nhà khác (nếu có).

Nhận xét về những loại nhà ở đã quan sát được (ví dụ: những ngôi nhà đã cũ hay mới,...).

b) Phiếu quan sát 2

Phương tiện giao thông					
Có những loại xe nào đi lại trên đường?					

Kể tên những loại phương tiện giao thông khác (nếu có).

Nhận xét về những phương tiện giao thông đã quan sát được (ví dụ: nhiều hay ít xe máy, xe ô tô; có hay không có xe buýt,...).

c) Phiếu quan sát 3

Hoạt động của người dân	Mua bán	Sản xuất	Vui chơi	Chữa bệnh
Có những hoạt động nào?				

Kể tên những hoạt động khác của người dân (nếu có).

Nhận xét về nơi diễn ra những hoạt động của người dân (ví dụ: có nhiều hay ít các cửa hàng, ở đó người ta có thể mua bán những gì,...).

Câu 3. Vẽ hoặc viết những gì em thích sau khi tham quan.

Câu 4. Tự đánh giá sau khi đi quan sát cuộc sống xung quanh trường bằng cách tô màu vào:

- 😊 nếu em đã biết hoặc thực hiện được điều đó.
- 😕 nếu em chưa biết hoặc chưa thực hiện được.

Tôi biết về các khu phố khác nhau ở xung quanh trường.	 
Tôi có thể nói với các bạn về cuộc sống xung quanh trường.	 
Tôi có thể nói về ba nhóm người làm việc ở khu vực xung quanh trường.	 
Tôi đã làm việc tốt với các bạn trong nhóm.	 

Cánh Diều

Câu 1. Nối hình với ô chữ cho phù hợp.



1

a) Hai bà cháu
đang gói bánh
chưng, bố mẹ
đang chuẩn bị
nồi luộc bánh
chưng.



2



3

b) Chuẩn bị
bàn thờ để
cúng tổ tiên.



4



5

e) Mọi người đang
mua, bán hoa
ở chợ hoa
ngày Tết.



6

g) Bố mẹ đưa
con đi chơi
ngày Tết.

Câu 2. Hãy trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Để chuẩn bị đón Tết, em cùng với gia đình thường làm gì?
- Em được tham gia những hoạt động nào vào dịp Tết cùng với gia đình?
- Trong các hoạt động đó, em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

Câu 3. Hãy dán những hình ảnh hoặc viết thông tin em搜集 được về tết Nguyên đán vào khung dưới đây và giới thiệu với các bạn.



Cánh Diều

Câu 4. Hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

a) Ngày đầu năm Âm lịch là ngày lễ gì của dân tộc Việt Nam?

- A. Ngày tết Trung thu.
- C. Ngày tết Nguyên đán.

- B. Ngày Quốc khánh.
- D. Ngày giỗ Tổ Hùng Vương.

b) Mâm trái cây được bày trên bàn thờ ngày Tết thường có mấy loại quả?

- A. Có 3 loại quả.
- C. Có 5 loại quả.

- B. Có 4 loại quả.
- D. Có 6 loại quả.

c) Phong tục lì xì (mừng tuổi) đầu xuân năm mới có ý nghĩa gì?

- A. Lộc xuân may mắn.
- C. Để đi chơi.

- B. Có tiền để mua sắm.
- D. Tất cả ý trên.

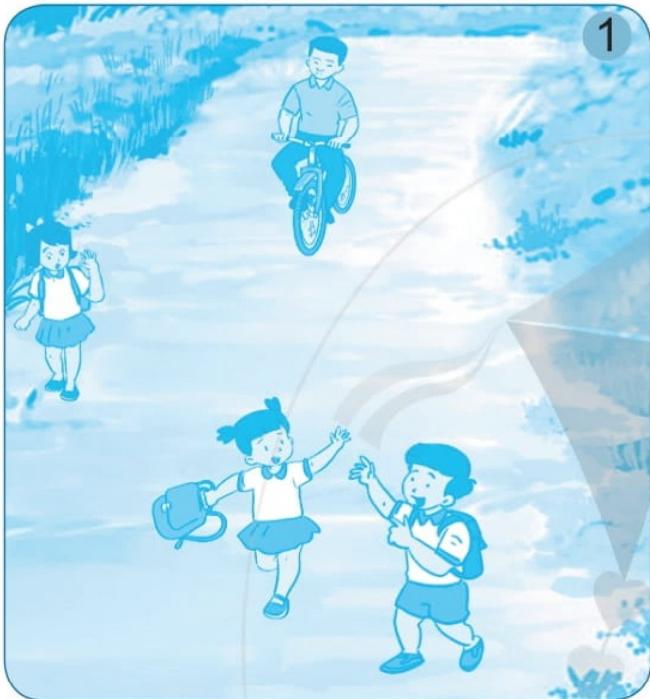
d) Em làm gì khi được ông bà, bố mẹ mừng tuổi?

- A. Em đi cất bao lì xì ngay.
- B. Em cảm ơn ông bà, bố mẹ.
- C. Em chúc Tết ông bà, bố mẹ.
- D. Em cảm ơn và chúc Tết ông bà, bố mẹ.

9

AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG

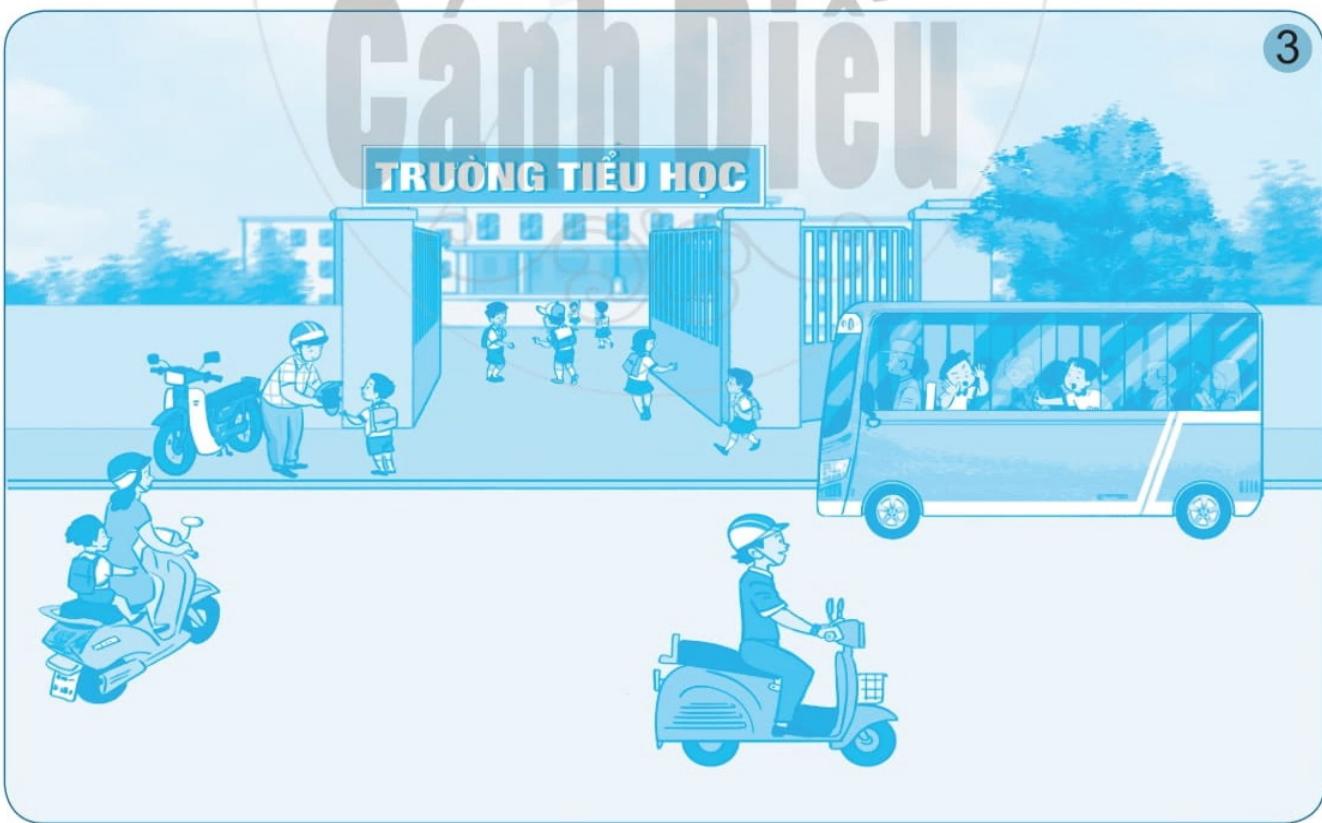
Câu 1. Khoanh vào những người có hành động không đảm bảo an toàn trong mỗi hình dưới đây.



1



2



3

Câu 2. Nối khung chữ với hình cho phù hợp:



Cấm
đi xe đạp



Bến phà



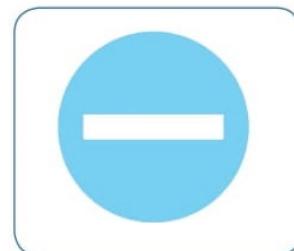
Đường người đi
bộ sang ngang



Cấm người đi bộ

Đá lở

Cấm đi ngược
chiều

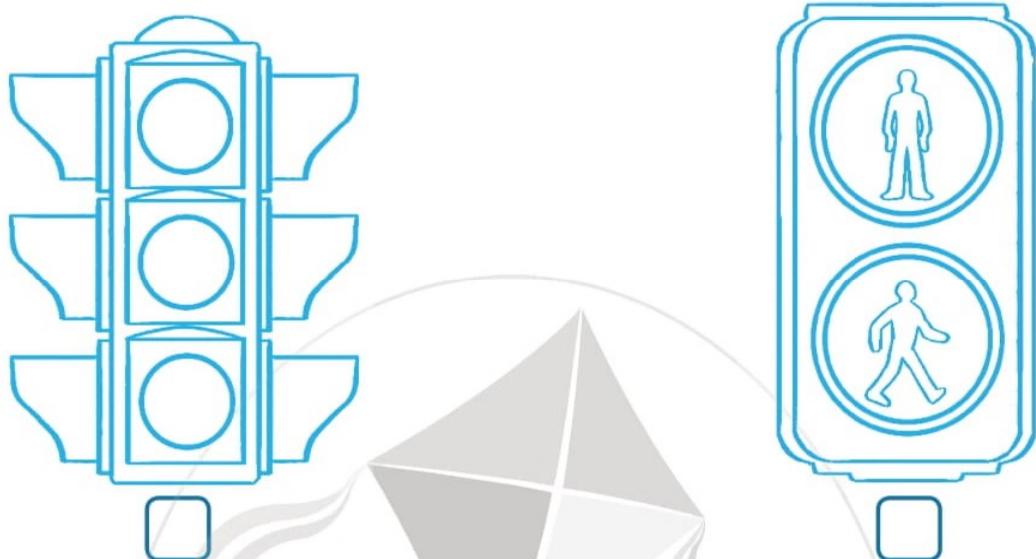


Giao nhau với
đường sắt không
có rào chắn

Câu 3

a) Tô màu các đèn tín hiệu giao thông ở hai hình trang bên.

b) Đánh dấu **X** vào ô dưới hình chỉ đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ.



Câu 4. Chọn từ trong khung điền vào chỗ dưới mỗi hình.

Quan sát

Dừng lại

vạch kẻ

màu xanh

tay

a) Qua đường ở đoạn đường **không** có đèn tín hiệu dành cho người đi bộ:



.....
trên hè phố, lề
đường hoặc sát
méo đường.

.....
bên trái, bên
phải và bên trái
một lần nữa.

Đi qua đường,
giơ cao
để các xe
nhận biết.

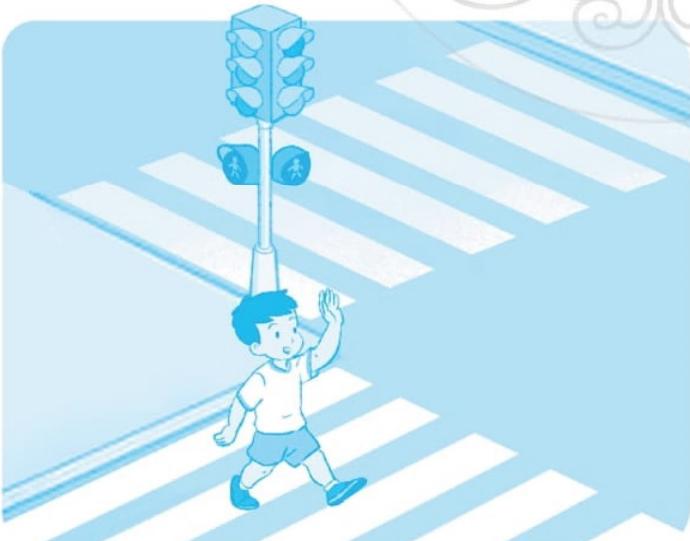
b) Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu dành cho người đi bộ:



.....
trên hè phố, lề đường
hoặc sát mép đường.



– Chờ cho tín hiệu
đèn chuyển sang



Đi qua đường trên
..... đường
dành cho người đi
bộ, giờ cao để
các xe nhận biết.

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Câu 1. Khoanh vào những chữ cái trước ý trả lời phù hợp với điều kiện sống ở cộng đồng của em.

a) Quang cảnh ở nơi em sống có gì đặc biệt?

- A. Có nhiều đồng ruộng, cây cối và (hoặc) có đồi, núi hay sông, suối hoặc biển.
- B. Có xưởng sản xuất hay nhà máy.
- C. Có những khu nhà cao tầng, đường phố đông người và nhiều xe cộ đi lại.
- D. Có đặc điểm khác (ghi rõ):.....

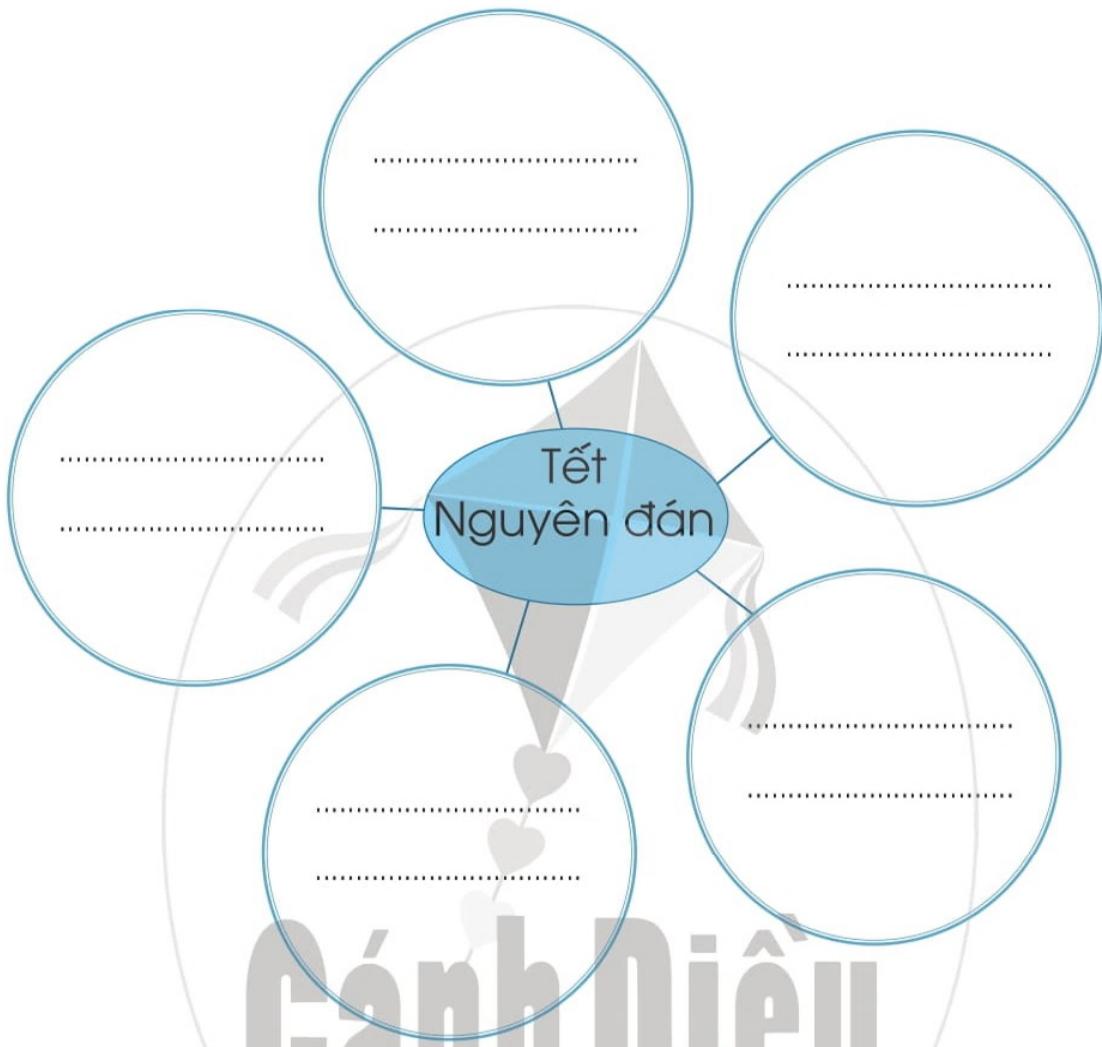
b) Những người ở cộng đồng nơi em sinh sống thường làm các công việc gì?

- A. Làm ruộng, chăn nuôi hoặc đánh bắt cá.
- B. Làm nhân viên trong các cơ quan, trường học, bệnh viện hoặc nhà máy.
- C. Bán hàng hóa như quần áo, thức ăn, đồ uống, các đồ dùng, vật dụng cần thiết.
- D. Các công việc khác (ghi rõ tên).....

c) Những người ở cộng đồng của em thường đi lại bằng

- A. xe đạp, xe máy, ô tô.
- B. xe buýt.
- C. thuyền, ca nô.
- D. phương tiện khác (ghi rõ tên):

Câu 2. Hãy viết vào chỗ trong sơ đồ dưới đây một số thông tin nổi bật về tết Nguyên đán.



Câu 3. Hãy đánh dấu ✕ vào ô dưới những biển báo giao thông em gặp trên đường đến trường.



Câu 4. Khoanh vào chữ cái trước việc em sẽ làm trong các tình huống dưới đây:

a) Vào buổi trưa, có một nhóm bạn đang chơi đùa ầm ĩ ở sân khu tập thể nơi em ở, em sẽ

- A. cùng tham gia chơi đùa.
- B. nhắc các bạn không nên chơi đùa ầm ĩ.
- C. không nói gì, bỏ đi.
- D. cách ứng xử khác (ghi rõ):.....

b) Tình cờ nhìn thấy một anh thanh niên vứt vỏ chuối ra đường, em sẽ

- A. bỏ qua, không nói gì.
- B. nhặt lên và bỏ vào thùng rác ở gần đó.
- C. nhắc anh thanh niên nhặt vỏ chuối lên bỏ vào thùng rác.
- D. cách ứng xử khác (ghi rõ):.....

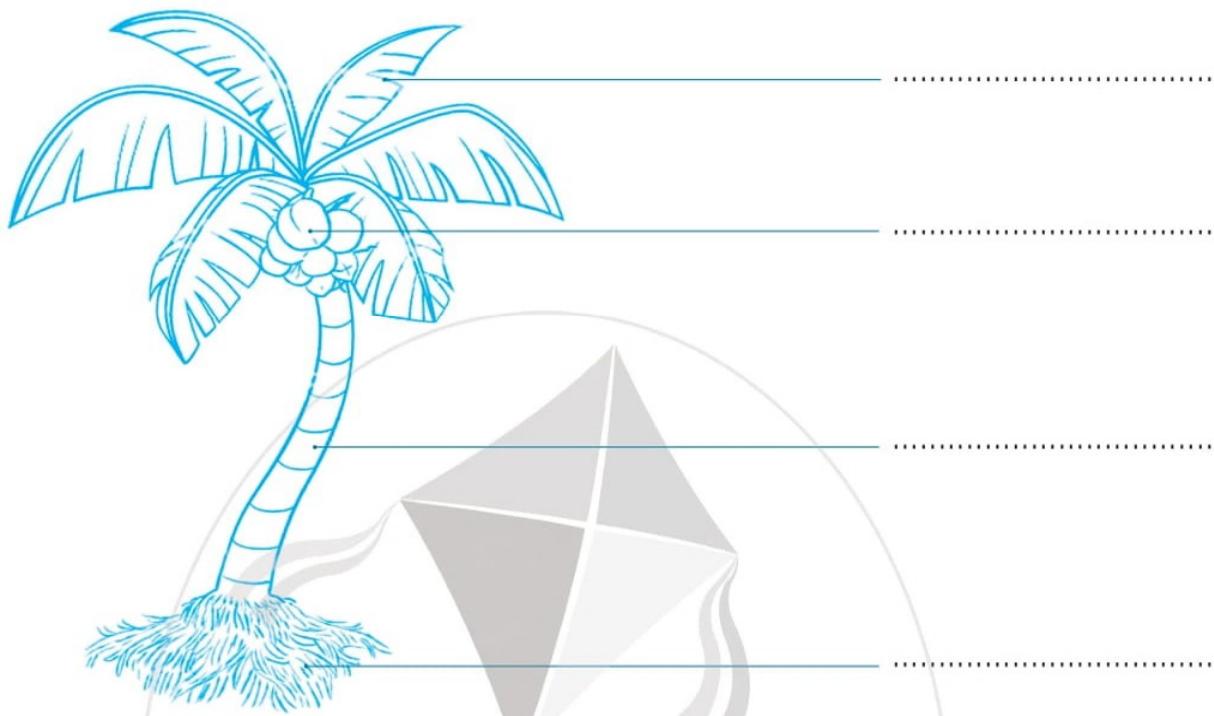
Cánh Diều

CÂY XANH QUANH EM

Câu 1. Hãy chọn ba cây có ở nơi em sống hoặc em biết rồi hoàn thành bảng dưới đây (theo mẫu).

Tên cây	Kích thước, màu sắc hoa và quả (nếu có)
Bằng lăng	Cây to, cao, có hoa màu tím hồng
.....
.....
.....

Câu 2. Hãy viết tên các bộ phận chính của cây dừa dưới đây và tô màu cho cây.



Câu 3. Hãy viết tên ba loại cây mà em biết vào chỗ dưới đây rồi vẽ và tô màu một cây mà em thích nhất.

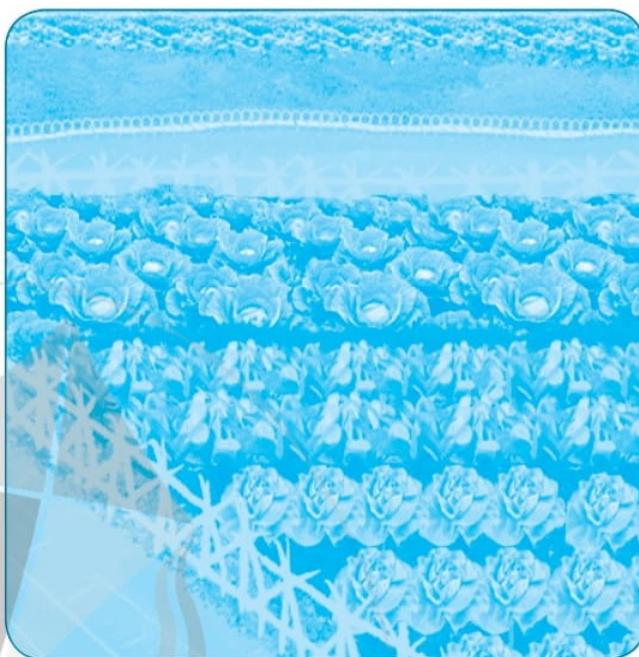
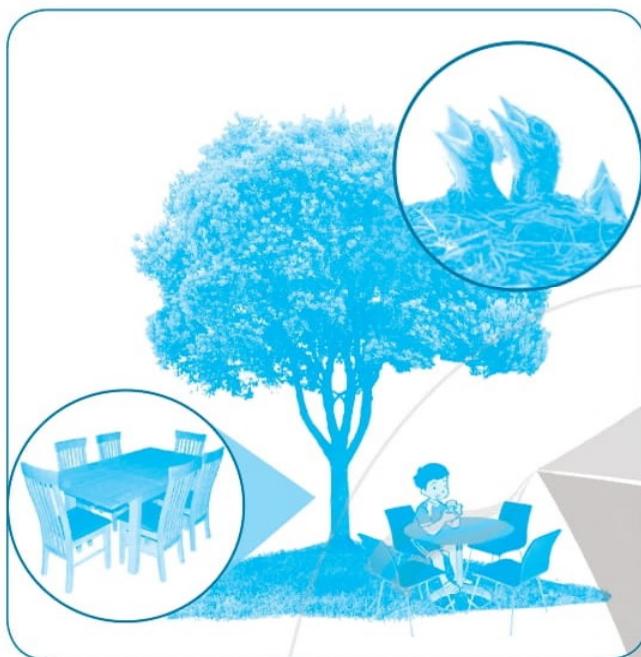
Cánh Diều

.....

.....

.....

Câu 4. Hãy nối hình ảnh với những cụm từ thích hợp về ích lợi của cây đối với con người và động vật.



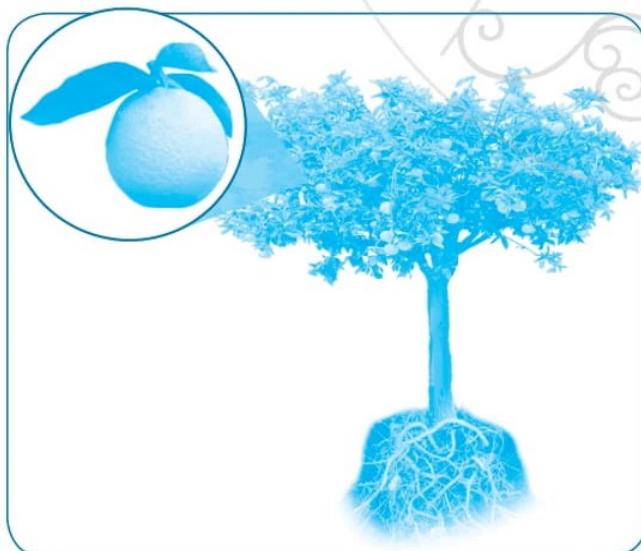
Cho
bóng
mát

Nơi ở của
một số loài
động vật

Làm
thức ăn

Trang trí
nhà cửa,
đường
phố,...

Làm đồ
dùng:
bàn ghế,
giường,
tủ,...



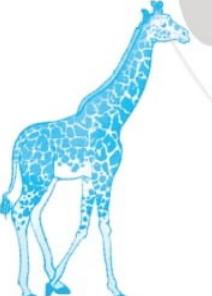
Câu 5. Hãy quan sát các cây xung quanh nơi em sống hoặc trong vườn trường và hoàn thành bảng dưới đây (theo mẫu).

Tên cây	Cây rau	Cây ăn quả	Cây bóng mát	Cây khác
Cây mồng tơi	x			
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				

Câu 6. Em hãy tìm bài thơ hoặc bài hát nói về ích lợi của cây. Sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm hoặc trong lớp.

Câu 1. Em hãy quan sát các hình rồi hoàn thành bảng dưới đây (theo mẫu).

Tên con vật	Đặc điểm nổi bật
 Gà trống	Có mào, có hai chân


Câu 2. Hãy nối tên các bộ phận của những con vật dưới đây với bộ phận của chúng.



Mình

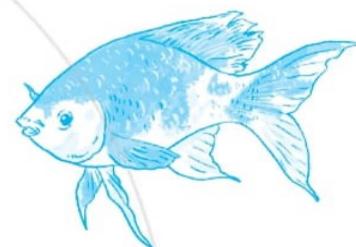
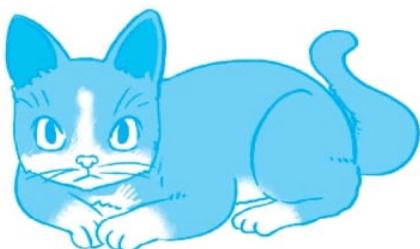
Đầu

Cánh

Chân

Vây

Đuôi



Câu 3. Hãy viết tên ba con vật mà em biết vào chỗ dưới đây rồi vẽ và tô màu một con vật mà em thích nhất.

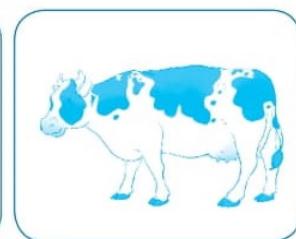
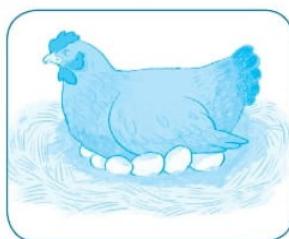
Cánh Diều

.....

.....

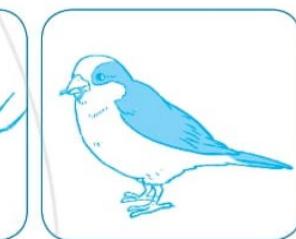
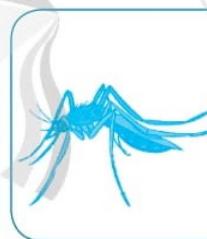
.....

Câu 4. Hãy nối cụm từ trong mỗi khung với những hình con vật cho phù hợp (theo mẫu).



Con vật có ích

Con vật có hại



Câu 5. Hãy tìm hai con vật có ích, hai con vật có hại đối với con người và hoàn thành bảng dưới đây.

STT	Tên con vật	Ích lợi hoặc tác hại của chúng
1
2
3
4

12

CHĂM SÓC, BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI

Câu 1. Em hãy viết ba việc cần làm để cây luôn được tươi tốt.

.....
.....
.....

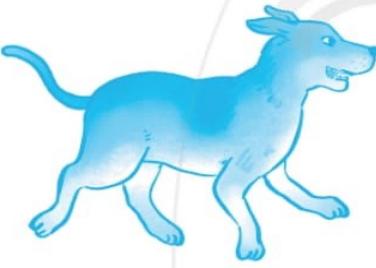
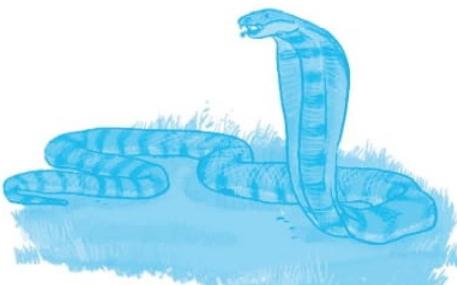
Câu 2. Hãy trả lời câu hỏi trong tình huống dưới đây.

Em và gia đình đi lễ đầu năm, có rất nhiều anh chị bẻ cành cây trong chùa để lấy lộc xuân. Theo em, việc làm đó đúng hay sai? Vì sao?

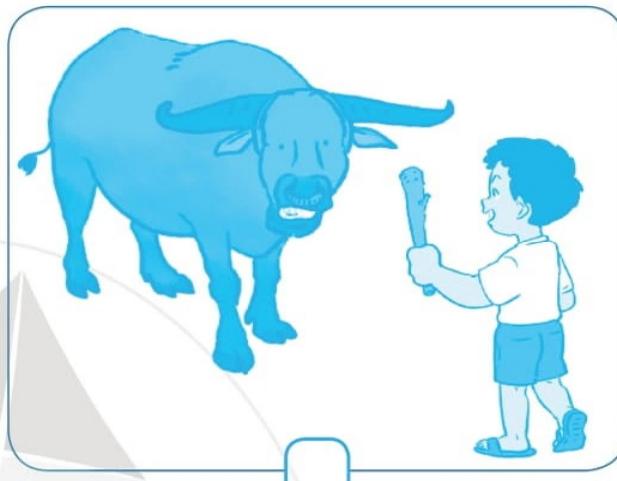
Câu 3. Em hãy vẽ với những việc nên làm và với những việc không nên làm vào ô trong các hình dưới đây:



Câu 4. Em hãy ghi những nguy hiểm có thể xảy ra khi tiếp xúc với những cây và con vật dưới đây.

Cây/con vật	Những nguy hiểm có thể xảy ra khi tiếp xúc
 (Cây Xương rồng)

 (Cây Trúc đào)	Điều


Câu 5. Em hãy viết chữ A là những việc an toàn hoặc chữ K là những việc không an toàn vào ô trong mỗi hình dưới đây cho phù hợp:



Quả này trông ngon quá,
mình ăn thử nhé!



13

THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT

Câu 1. a) Hãy đánh dấu **X** vào cột em nên hoặc không nên mang theo những đồ dùng nào khi đi tham quan thiên nhiên.

Đồ dùng	Nên mang theo	Không nên mang theo
1. Mũ		
2. Túi ni lông		
3. Găng tay		
4. Phiếu quan sát, bút		
5. Chai (bình) đựng nước có thể sử dụng nhiều lần		
6. Khác (ghi rõ tên)		

b) Em cần lưu ý gì khi tiếp xúc với một số cây và con vật?

Câu 2. Hãy hoàn thành các phiếu quan sát dưới đây bằng cách viết và đánh dấu **X** vào ô phù hợp. Sau đó nêu nhận xét của em.

a) Phiếu quan sát 1

QUAN SÁT CÂY

Tên cây	To hoặc nhỏ	Cao hoặc thấp	Đang có hoa	Đang không có hoa	Nhóm cây				
					cây rau	cây bóng mát	cây ăn quả	cây hoa	cây khác
Cây phượng	To	Cao	X			X		X	

Nhận xét?

b) Phiếu quan sát 2

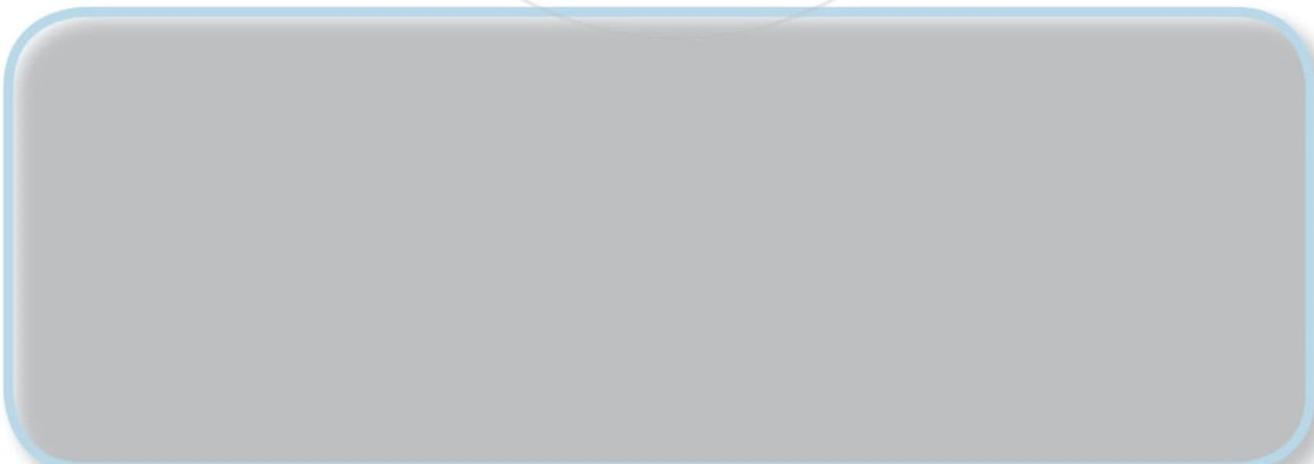
QUAN SÁT CON VẬT

Tên con vật	To hoặc nhỏ	Cao hoặc thấp	Màu sắc	Bộ phận di chuyển			
				chân	vây	cánh	bộ phận khác
Con bướm	Nhỏ		Trắng đốm đen			X	

Nhận xét?

Cánh Diều

Câu 3. Hãy vẽ một cây và một con vật em quan sát được khi đi tham quan.



ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Câu 1. Hãy hoàn thành hai sơ đồ dưới đây.



Câu 2. Em đã làm gì để chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật ở trường hoặc nơi ở?

Câu 3. Hãy vẽ một bức tranh thể hiện việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ cây hoặc con vật vào khung dưới đây.



5 CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

14

CƠ THỂ EM

Câu 1. a) Sử dụng các từ dưới đây để viết vào chỗ trong hình vẽ cho phù hợp.

Con gái

Con trai

Đầu

Cổ

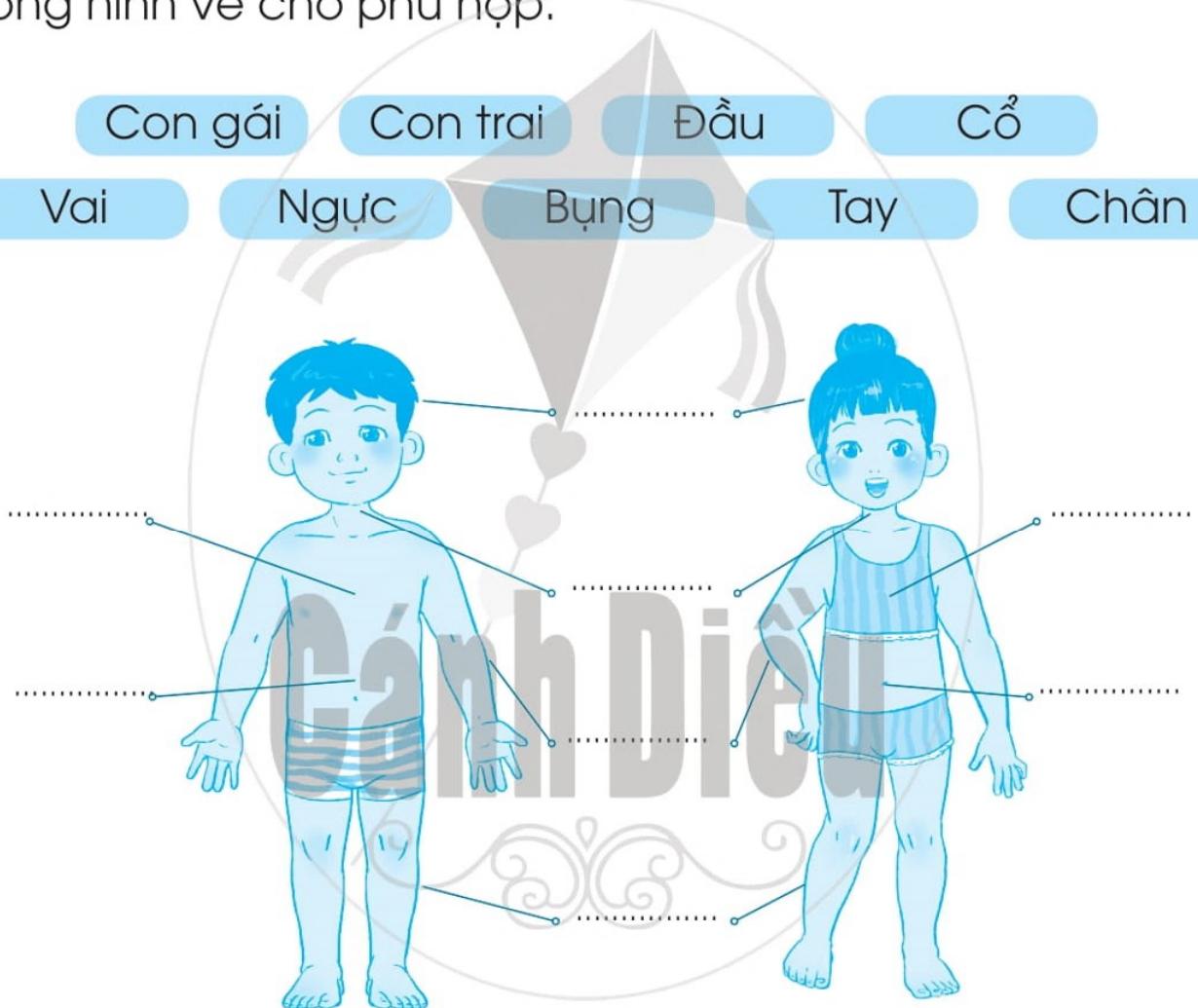
Vai

Ngực

Bụng

Tay

Chân



Hình 1:.....

Hình 2:.....

b) Chỉ và nói tên các bộ phận khác của cơ thể trên hình vẽ mà em biết.

Câu 2. Hãy viết chữ **D** trước ý đúng, viết chữ **S** trước ý sai.

	Cơ thể của con trai và con gái đều có tất cả các bộ phận tương tự nhau.
	Hầu hết các bộ phận cơ thể của con trai và con gái đều tương tự nhau.
	Chỉ có con trai mới để tóc ngắn.
	Chỉ có con gái mới mặc áo dài.
	Chỉ có con trai mới có dương vật.
	Chỉ có con gái mới có âm hộ.
	Cả con gái và con trai đều có thể chơi đá bóng.

Câu 3. Viết vào ô dưới mỗi hình:

- Chữ **T** nếu hoạt động đó em sử dụng tay.
- Chữ **C** nếu hoạt động đó em sử dụng chân.
- Chữ **T, C** nếu hoạt động đó em sử dụng cả tay và chân.



Câu 4. Em có thể làm gì để giúp đỡ người thân hoặc bạn của em khi họ gặp khó khăn về vận động?

Câu 5

a) Hãy viết tên việc em cần làm hằng ngày để giữ cơ thể sạch sẽ vào dưới mỗi hình sau.



b) Em còn làm những việc nào khác để giữ cơ thể sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng?

Câu 6

a) Khoanh vào chữ cái trước những ý trả lời phù hợp.

Em thường rửa tay vào lúc nào?

- A. Trước khi đi vệ sinh.
- B. Sau khi đi vệ sinh.
- C. Sau khi chơi đồ chơi.
- D. Trước khi ăn.

b) Chia sẻ với bạn về những việc làm trên và giải thích vì sao em lại làm như vậy.

Câu 1. Quan sát các hình và hoàn thành các câu dưới đây.



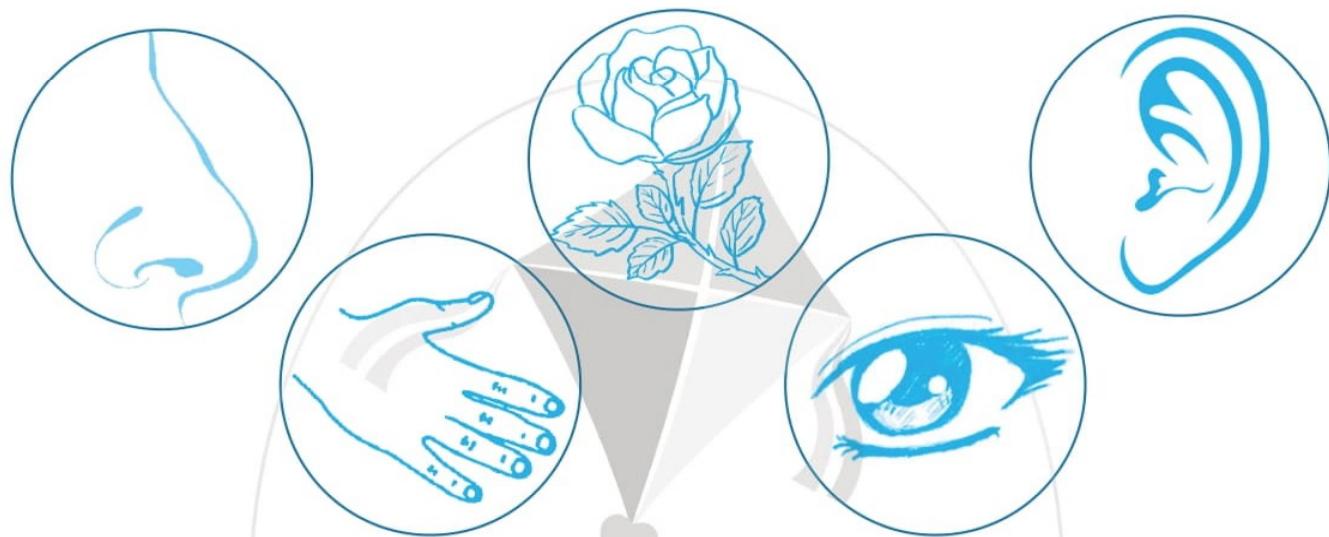
- a) Em nhìn bằng
- b) Em nghe bằng
- c) Em nếm bằng
- d) Em ngủi bằng
- e) Em cảm nhận được sự êm dịu, đau đớn, nóng, lạnh bằng

Câu 2. Tô màu vào hình mà em có thể vừa nhìn thấy chúng vừa nghe được âm thanh của chúng.



Câu 3. a) Mô tả cành hoa hồng mà em quan sát được trong thực tế với các bạn.

b) Để nhận biết đặc điểm cành hoa hồng đó, em đã sử dụng những bộ phận nào của cơ thể? Hãy nối cành hoa hồng với các bộ phận đó.



Câu 4. Những thức ăn nào dưới đây có vị ngọt, mặn, đắng, chua hoặc cay? Hãy đánh dấu ✕ vào ô phù hợp.

Vị						
Ngọt	✗					
Mặn						
Đắng						
Chua						
Cay						

Câu 5. Khoanh vào chữ cái trước những ý trả lời đúng.

Em sẽ làm gì khi gặp một người khiếm thị đang muốn đi qua đường?

- A. Em đi qua đường trước người đó.
- B. Em ngoặt lời muốn dắt (hoặc đi cùng) người đó qua đường.
- C. Em đi chậm lại phía sau người đó.
- D. Em nói với người đó hãy chờ có người qua đường rồi hãy qua.

Câu 6. Hãy nối các ô chữ với hình ảnh cho phù hợp.



Học tập,
đọc sách
nơi có đủ
ánh sáng.

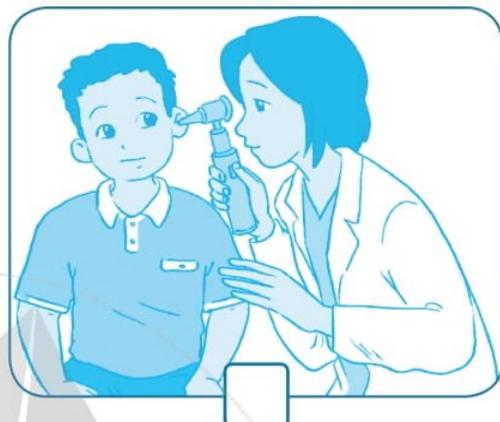
Bảo vệ
mắt trước
ánh sáng
mặt trời.

Đi khám
mắt định kì,
kiểm tra
thị lực.

Giữ mắt
sạch sẽ.



Câu 7. Viết vào ô ở mỗi hình dưới đây chữ N (nên làm) hoặc chữ K (không nên làm) để bảo vệ các giác quan.



ĂN UỐNG HẰNG NGÀY

Câu 1. a) Đánh dấu **+** vào ô trong mỗi hình vẽ thức ăn, đồ uống em thường sử dụng.

b) Đánh dấu **-** vào ô trong mỗi hình vẽ thức ăn, đồ uống thỉnh thoảng em mới sử dụng.



Câu 2. Hãy hỏi bạn xem vì sao chúng ta không được ăn các thức ăn đã bị mốc hoặc ôi, thiu hoặc hết hạn.

Câu 3. Hằng ngày, chúng ta cần ăn đủ ba bữa để cơ thể khoẻ mạnh. Hãy vẽ kim đồng hồ chỉ thời gian các bữa em ăn trong ngày.



Câu 4. Hãy viết những thức ăn, đồ uống của một ngày trong một tuần của em vào bảng dưới đây.

Thứ	Bữa sáng	Bữa trưa	Bữa tối
Thứ Hai			
Thứ Ba			
Thứ Tư			
Thứ Năm			
Thứ Sáu			
Thứ Bảy			
Chủ nhật			

Câu 1. Viết vào ô dưới mỗi hoạt động: chữ **C** nếu đòi hỏi cơ thể phải vận động hoặc chữ **K** nếu không đòi hỏi cơ thể phải vận động.



Câu 2. Hãy nói với bạn về những hoạt động có lợi cho sức khoẻ trong số những hoạt động ở câu 1.

Câu 3. Hãy đánh dấu **X** vào cột Đúng hoặc Sai cho phù hợp.

	Đúng	Sai
Em ngủ dễ dàng hơn nếu xem một chương trình đáng sợ trước khi đi ngủ.		
Một căn phòng tối, yên tĩnh là tốt nhất để có được một giấc ngủ ngon lành.		
Nếu ai đọc sách cho em nghe hoặc em tự đọc trước khi đi ngủ, em sẽ dễ ngủ hơn.		
Trẻ em cần ngủ mỗi ngày khoảng 10 đến 11 tiếng.		

Câu 4. Hãy nối hình vẽ các hoạt động với khung chữ cho phù hợp.



Hạn chế

Thường xuyên
hằng ngày

2 – 3 lần
trong một tuần



Câu 5. Hãy viết ba lợi ích của việc thường xuyên tập thể dục và hoạt động vận động.

.....

.....

.....

Câu 6. Hãy nói với bạn về tác hại của việc lười vận động và dành quá nhiều thời gian để xem tivi hay chơi game đối với sức khoẻ.

18

THỰC HÀNH: RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT

Câu 1. Rửa tay, chải răng và rửa mặt có ích lợi gì? Hãy nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B để có câu trả lời đúng.

A Việc làm	B Ích lợi
Rửa tay	Da mặt sạch sẽ, xinh tươi; phòng tránh đau mắt, mụn nhọt.
Chải răng	Phòng tránh được các mầm bệnh xâm nhập vào cơ thể.
Rửa mặt	Phòng tránh bệnh sâu răng, viêm lợi; giúp hơi thở thơm tho,...

Câu 2. Hãy nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp.

A Đồ dùng	B Tác dụng
Bàn chải đánh răng	giúp làm sáng răng của bạn.
Kem đánh răng	dùng để rửa và làm sạch mặt.
Xà phòng rửa tay	dùng để làm sạch răng hằng ngày.
Khăn mặt	dùng để rửa và làm sạch tay.
Sữa rửa mặt	dùng để lau mặt hằng ngày.

Câu 3. Đánh số thứ tự vào ô cho đúng các bước trong quá trình rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.



Câu 4. Đánh số thứ tự vào chỗ cho đúng các bước trong quá trình chải răng.

..... Rửa sạch bàn chải, vẩy khô, cầm phần tay cầm ở dưới, phần lông bàn chải phía trên.

..... Rửa sạch bàn chải, lấy một lượng kem vừa đủ (khoảng bằng hạt đậu).

..... Súc miệng thật nhiều lần để hết hoàn toàn kem đánh răng trong miệng.

..... Chải mặt ngoài của răng (chải tất cả các răng hàm trên và hàm dưới bằng cách: đặt lông bàn chải sát với viền răng và nướu, chải hàm trên hất xuống, hàm dưới hất lên hoặc xoay tròn bàn chải).

..... Chải mặt trong của răng (chải mặt trong của tất cả các răng hàm trên và hàm dưới bằng động tác chải lên xuống hoặc xoay tròn).

..... Chải mặt nhai của răng (đặt lông bàn chải song song với mặt nhai của răng, kéo đi kéo lại khoảng 10 lần).

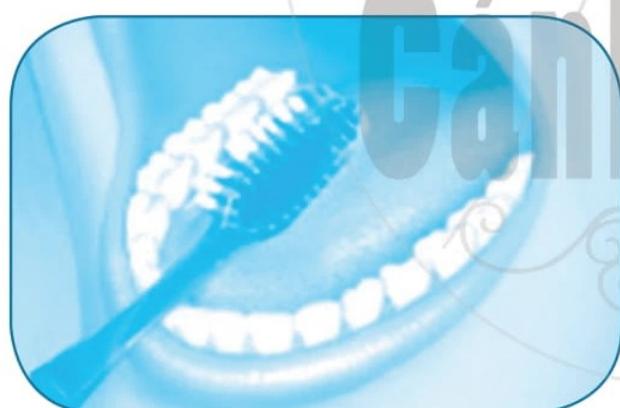
Câu 5. Các hình ảnh dưới đây mô tả những bước nào trong quá trình chải răng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



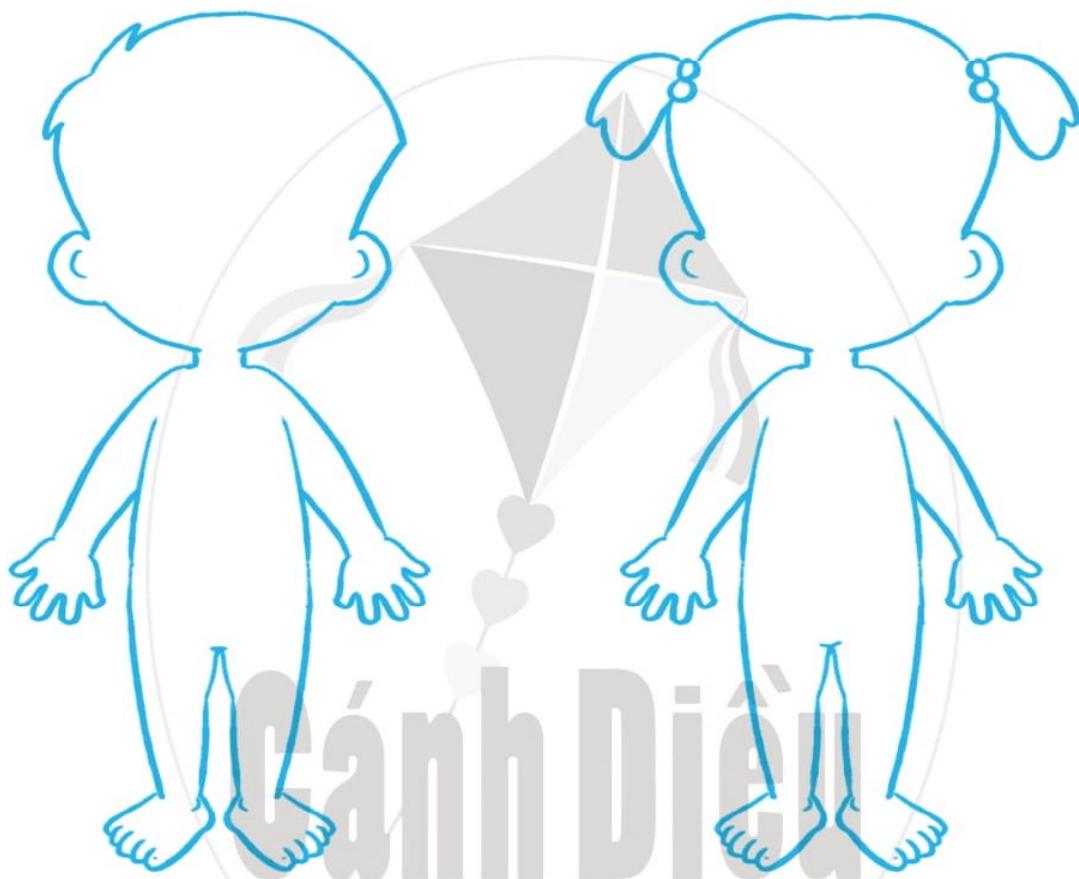
Hình 4

Câu 6. a) Đánh số thứ tự vào ô cho đúng các bước trong quá trình rửa mặt.



b) Một ngày em thường rửa mặt mấy lần? Vào lúc nào?

Câu 1. Hãy vẽ và tô màu quần, áo lót cho vùng riêng tư của hình cơ thể con trai, hình cơ thể con gái dưới đây.



Câu 2. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

Ai là người có thể nhìn hoặc đụng chạm vào vùng riêng tư của em?

- A. Bố, mẹ.
- B. Người lạ.
- C. Người quen.

- D. Không ai cả (trừ trường hợp em cần được khám bệnh và có bố, mẹ đi cùng hoặc được bố, mẹ giúp đỡ làm vệ sinh).

Câu 3. Trẻ em có thể bị xâm hại dưới những hình thức nào? Hãy nối các hình vẽ với ghi chú để có câu trả lời phù hợp.



a) Trêu ghẹo trẻ em quá mức.



b) Dùng lời nói gây tổn thương đến trẻ.



c) Ép buộc trẻ sờ mó vào cơ thể mình.



d) Sờ mó những bộ phận riêng tư của cơ thể trẻ.



e) Đánh đập, ngược đãi trẻ.

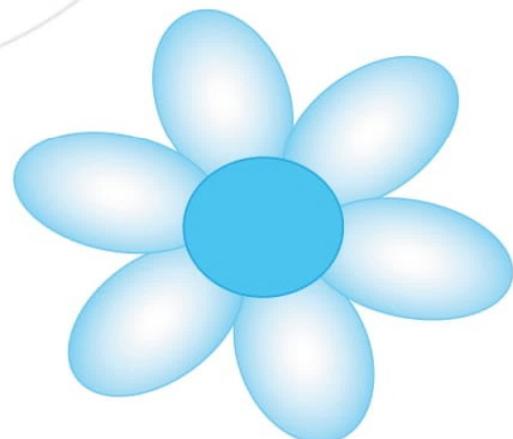


g) Mua chuộc, dụ dỗ trẻ.

Câu 4. Hãy nối các ô chữ ở cột A với các ô chữ ở cột B cho phù hợp.

A	B
1. Nói KHÔNG! "Dừng lại"/ "Không được làm thế"	a. Tìm cách thoát ra khỏi nơi có nguy cơ càng xa càng tốt, hoặc chạy về phía có đông người để nhờ sự giúp đỡ.
2. BỎ ĐI (hoặc CHẠY thật nhanh)	b. Nói rõ: Ai? Chạm vào đâu? hoặc có thái độ gì làm em khó chịu.
3. KỂ LẠI CHÍNH XÁC với người lớn tin cậy (nếu nói với một người không đủ, em có thể nói với người khác cho đến khi em nhận được sự giúp đỡ).	c. Tỏ thái độ phản đối dứt khoát với bất cứ động chạm nào mà em không thích từ bất cứ ai, kể cả các thành viên trong gia đình.

Câu 5. Hãy sử dụng giấy màu để làm một "Bông hoa tin cậy". Sau đó, viết tên em vào phần nhụy hoa, tên những người lớn mà em tin cậy vào các cánh hoa.



Câu 6. Em sẽ chọn cách ứng xử nào trong những tình huống dưới đây? Hãy đánh dấu **X** vào ô em chọn (Lưu ý: Một tình huống có thể chọn nhiều cách ứng xử).

Tình huống	Nói: Không, cảm Ơn	Nói: Không!	Bỏ đi	Giữ bí mật	Nói với người tin tưởng
1. Người lạ mời em một loại đồ uống mà em không biết đó là loại đồ uống gì.					
2. Có người rủ em đi chơi và hứa sẽ mua cho em bánh kẹo và đồ chơi. Nhưng người đó yêu cầu em phải "giữ bí mật".					
3. Các bạn lên một kế hoạch mừng sinh nhật cho một bạn cùng tổ và dẫn em giữ bí mật với bạn đó.					
4. Một người lạ muốn cho em đi nhờ xe.					
5. Một người quen với gia đình động chạm vào cơ thể em, khiến em rất khó chịu.					

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Câu 1. Hãy viết tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể người.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2. Hãy chọn các từ cho trong khung, rồi điền vào chỗ trong sơ đồ dưới đây cho phù hợp.



Câu 3. Hãy cùng với bạn suy nghĩ, thảo luận và đóng vai để giải quyết tình huống dưới đây.



Câu 4. Giả sử có ai đó tặng em một món quà nhưng lại yêu cầu em làm một điều gì đó không đúng hoặc không an toàn.

- a) Em có nên nhận quà và làm điều người ta yêu cầu không?
- b) Nếu không, em sẽ từ chối như thế nào?
- c) Nếu họ bắt buộc em, em sẽ làm gì?

6 TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

20

BẦU TRỜI BAN NGÀY VÀ BAN ĐÊM

Câu 1. Hãy điền vào chỗ trong câu ở dưới mỗi hình cụm từ "chiếu sáng" hoặc "sưởi ấm" cho phù hợp.



Do Mặt Trời
nên đi ngoài nắng ta cảm
thấy nóng.



Nhờ Mặt Trời
nên người thợ xây có thể
làm việc.

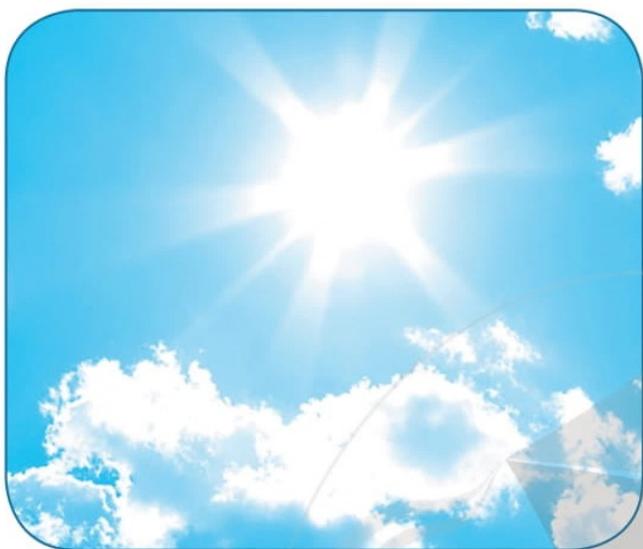


Nhờ Mặt Trời
nên phơi quần áo mau khô.



Nhờ Mặt Trời
nên bạn có thể đọc sách.

Câu 2. Viết vào chỗ dưới mỗi hình bầu trời cụm từ "Ban ngày" hoặc "Ban đêm" cho phù hợp.



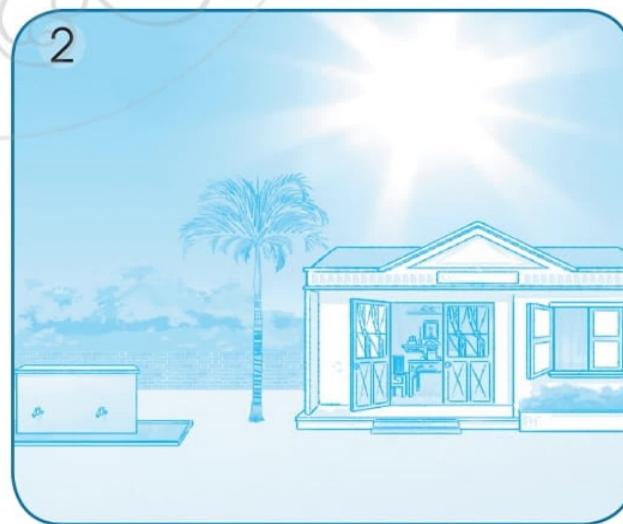
Câu 3. Hãy nêu một cách để kiểm tra xem có phải phơi quần áo ngoài nắng sẽ nhanh khô hơn không.

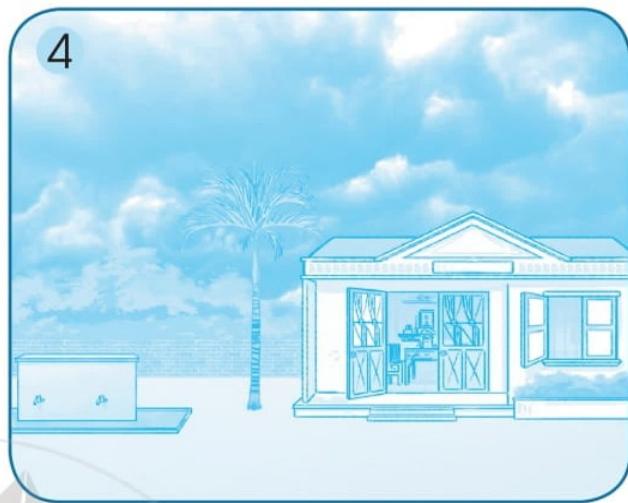
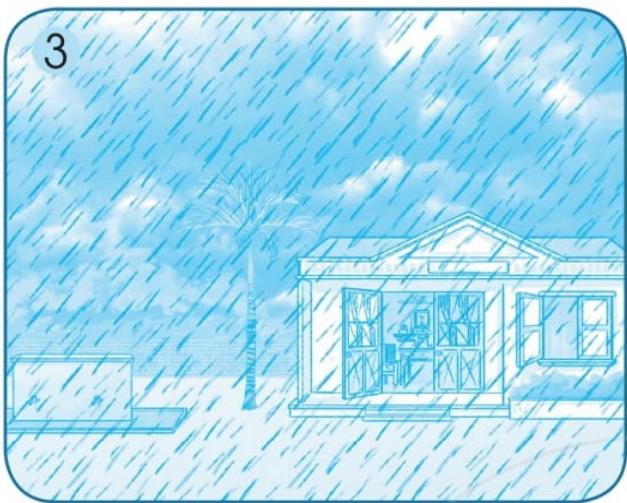
Câu 1. Quan sát các hình dưới đây và đánh dấu **X** vào cột biểu tượng trời nắng hoặc trời mưa cho phù hợp.



Hình	1	2	3	4	5	6

Câu 2. Hãy khoanh vào câu đúng.

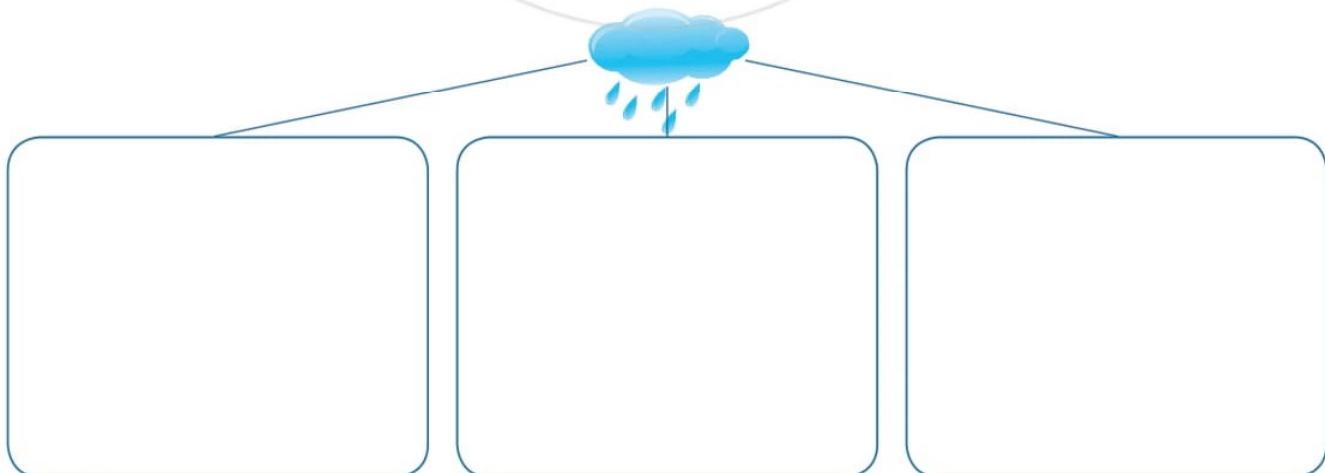




Trình tự các hình diễn ra từ trước khi mưa đến sau khi mưa là:

- A. Hình 1, 2, 3, 4.
- B. Hình 3, 2, 1, 4.
- C. Hình 2, 4, 3, 1.
- D. Hình 4, 1, 3, 2.

Câu 3. Hãy vẽ những đồ dùng phù hợp với biểu tượng thời tiết vào các ô trống dưới đây.



Câu 4. Mẹ có việc chuẩn bị đi ra ngoài bằng xe máy. Lúc này, em nhìn thấy ngoài trời mây đen đang kéo đến. Em sẽ nhắc mẹ phải mang theo vật nào sau đây?

- A. Ô (dù).
- B. Áo bông.
- C. Áo mưa.
- D. Mũ len.

Câu 5. Một hôm trời mưa to, đường ngập nước, một số bạn rủ nhau ra đường lội nước, tắm mưa.

a) Theo em, các bạn có thể gấp phải rủi ro gì?

.....

.....

b) Nếu em ở đó, em sẽ khuyên các bạn điều gì?

.....

.....

Câu 6. Bạn Lan thấy trời âm u, nhiều mây và có nhiều người đi chiều ngược lại mặc áo mưa. Bạn Lan có thể rút ra nhận xét gì?



ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ

CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Câu 1. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.
Vào ban đêm, trên bầu trời chúng ta không thể nhìn thấy

- A. Mặt Trăng.
- B. Mặt Trời sáng chói.
- C. các vì sao.
- D. Mặt Trăng và Mặt Trời.

Câu 2. Hãy nối từ hoặc cụm từ ở cột bên trái với cột bên phải cho phù hợp.



Câu 3. Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng:

Mặt Trời chiếu sáng giúp

- A. em đọc sách.
- B. em đi trên đường.
- C. em chơi đá bóng.
- D. tất cả các việc trên.

Câu 4. Việc nào sau đây **không** nên làm để giữ sức khoẻ?

- A. Mang theo áo mưa khi nghe dự báo thời tiết có mưa.
- B. Quàng khăn ấm khi trời lạnh.
- C. Đội mũ rộng vành khi đi ra ngoài trời nắng.
- D. Đi chân đất khi trời lạnh.

Câu 5. Nếu đi bộ ngoài đường lúc trời mưa và có gió mạnh, theo em sử dụng trang phục nào sau đây là phù hợp?

- A. Cầm ô (dù).
- B. Mặc áo mưa.
- C. Mặc áo khoác dày bằng vải.

Câu 6. Hãy viết tên một số đồ dùng, trang phục em sử dụng trong mỗi trường hợp sau.

a) Khi đi bộ ngoài đường lúc trời mưa, rét.

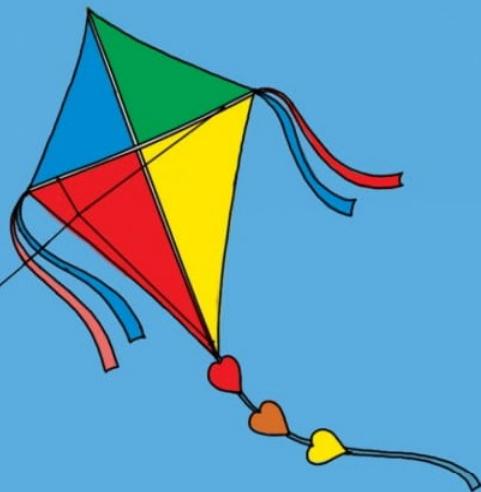
b) Khi đi bộ ngoài đường lúc trời nắng, nóng.

Mục lục

Chủ đề 1: GIA ĐÌNH		Trang	Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT		Trang
Chủ đề 1: GIA ĐÌNH		4	Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT		41
1	Gia đình em	4	10	Cây xanh quanh em	41
2	Ngôi nhà của em	8	11	Các con vật quanh em	45
3	An toàn khi ở nhà	11	12	Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi	48
	Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình	13	13	Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật	51
Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC		15		Ôn tập và đánh giá chủ đề Thực vật và động vật	54
4	Lớp học của em	15	Chủ đề 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ		56
5	Trường học của em	18	14	Cơ thể em	56
	Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học	21	15	Các giác quan	59
Chủ đề 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG		23	16	Ăn uống hằng ngày	63
6	Nơi em sống	23	17	Vận động và nghỉ ngơi	65
7	Thực hành: Quan sát cuộc sống xung quanh trường	28	18	Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt	67
8	Tết Nguyên đán	31	19	Giữ an toàn cho cơ thể	71
9	An toàn trên đường	34		Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khoẻ	75
	Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương	38	Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI		77
			20	Bầu trời ban ngày và ban đêm	77
			21	Thời tiết	79
				Ôn tập và đánh giá chủ đề Trái Đất và bầu trời	82



**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 Cánh Diều

1. Tiếng Việt 1 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 1
3. Đạo đức 1
4. Tự nhiên và Xã hội 1
5. Giáo dục thể chất 1
6. Âm nhạc 1
7. Mĩ thuật 1
8. Hoạt động trải nghiệm 1

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 1 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



TEM CHỐNG GIẢ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập trang
web: <https://canhdieu.monkey.edu.vn>

ISBN 978-604-54-8015-1

9 786045 480151

A standard barcode is positioned vertically next to the ISBN number.